TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 10/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Tuấn và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đỗ Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 10/2025/HSST-QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Bá T, sinh năm 1965 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng viên Đ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá T1 và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* từ ngày 14/02/2025 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Bá T:* Bà Hoàng Thu T3, luật sư công ty L1 thuộc đoàn luật sư thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Hồng T4, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Cao Đình K; sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Đăng K1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Công T5, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2011 đến năm 2013, Uỷ ban nhân dân (*sau đây viết tắt là:* UBND) xã N thực hiện đề án dồn điền, đổi thửa để xây dựng nông thôn mới theo chủ trương của UBND tỉnh H và UBND huyện L. Sau khi thực hiện việc dồn đổi thì diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích do UBND xã quản lý còn lại ở ngoài đồng khoảng 260.936 m^2, trong đó diện tích thực hiện đề án đa canh VAC là 133.867 m^2 đã được các hộ dân thuê sử dụng ổn định từ năm 2002, còn lại khoảng 127.060 m^2 nằm rải rác tại các xứ đồng trong xã. Năm 2021, Lê Bá T là Chủ tịch UBND xã N có xin ý kiến và được Thường trực Đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã N nhất trí về việc cho thuê đất nông nghiệp công ích để tăng nguồn thu cho Ngân sách xã. Tháng 12 năm 2021, Lê Bá T chỉ đạo ông Nguyễn Đăng K1 - Công chức địa chính 1 của UBND xã N cung cấp thông tin vị trí trích đo của 04 thửa đất nông nghiệp công ích có tổng diện tích 28.711 m^2 gồm thửa số 16 (7445 m^2), thửa số 17 (8976 m^2), thửa số 49 (6984 m^2), thửa số 57 (5306 m^2) tờ bản đồ số 4, khu đồng Y (nay là thôn F) để chị Nguyễn Thị Mai L là công chức Kế toán - Tài chính của UBND xã N soạn thảo Thông báo số 35/TB- UBND ngày 16/12/2021 về việc đấu đất để sản xuất nông nghiệp và giao cho ông Cao Đình K - Phó Chủ tịch UBND xã N ký ban hành. Nội dung thông báo thể hiện việc UBND xã tổ chức đấu giá 28.711 m^2 đất nông nghiệp công ích tại xứ đồng Y với giá khởi điểm là 40 kg thóc/sào/năm, thời gian dự kiến đấu giá là ngày 25/12/2021. Tuy nhiên, ngoài thông báo trên thì UBND xã N không xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất cụ thể để trình các phòng ban chuyên môn UBND huyện thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật trước khi ra thông báo và sau khi ban hành thông báo UBND xã cũng không tổ chức thông báo rộng rãi, niêm yết, đăng tải, công bố, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nên không nhận được hồ sơ tham gia đấu giá nào.

Đầu tháng 01/2022, anh Phạm Hồng T4 đến gặp Lê Bá T xin thuê diện tích đất trên với mục đích nuôi thả cá và được Lê Bá T đồng ý. Hai bên thoả thuận giá thuê, hình thức thanh toán, thời hạn thuê... Sau đó, Lê Bá T chỉ đạo chị Nguyễn Thị Mai L soạn thảo Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp công ích theo những nội dung đã thống nhất với anh T4, cụ thể diện tích cho thuê 28.711 m^2 đất nông nghiệp công ích tại xứ đồng Y, thời hạn thuê là 05 năm, mục đích cho thuê để sản xuất đất nông nghiệp, giá tiền cho thuê là 1.500 đồng/ m^2/năm, tổng tiền thuê trong 5 năm là 215.332.500 đồng, hình thức trả tiền thuê đất hàng năm; Lê Bá T đại diện UBND xã N ký vào mục Bên cho thuê, anh Phạm Hồng T4 ký vào mục Bên thuê trên hợp đồng đề ngày 02/01/2022, đồng thời chỉ đạo anh Nguyễn Đăng K1 tiến hành giao đất trên thực địa cho anh T4.

Anh Nguyễn Công T5 - cán bộ địa chính 2 có nhiệm vụ tham mưu giúp lãnh đạo UBND xã N triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng kết hợp nuôi trồng thủy sản của UBND tỉnh H và UBND huyện L đã căn cứ vào hợp đồng thuê đất Lê Bá T đã ký với Phạm Hồng T4 để soạn thảo trình ông Cao Đình K - Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực phát triển nông nghiệp, công thương nghiệp ký Công văn số 02/CV-UBND ngày 07/01/2022 về việc đồng ý cho hộ anh Phạm Hồng T4 thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nuôi trồng thuỷ sản trên diện tích đất thuê, được sử dụng tối đa 20% diện tích đất để hạ thấp mặt bằng lấy đất đắp bờ, làm ao nổi giữ nước để nuôi cá, độ sâu của mặt bằng hạ thấp không quá 120cm, đảm bảo có thể hoàn trả mặt bằng đất trồng lúa, không được xây dựng các công trình nhà, lều, lán ...trên diện tích đất thuê.

Sau khi được giao đất, Phạm Hồng T4 đã thực hiện việc cải tạo, đào đắp khu vực đất thuê thành các ao để nuôi thả cá và xây dựng 01 nhà cấp 4 bằng gạch mái lợp tôn diện tích sử dụng khoảng 40 m^2 đã làm thay đổi hoàn toàn hiện trạng đất đã thuê và không đúng với mô hình nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Kế hoạch 81/KH-UBND ngày 27/4/2019 của UBND huyện L và Công văn số 02/CV-UBND ngày 07/01/2022 của UBND xã N. Quá trình Phạm Hồng T4 cải tạo sử dụng đất anh Nguyễn Đăng K1 phát hiện anh T4 sử dụng máy xúc đào đất đổ lên xe công nông đầu ngang để vận chuyển ra ngoài khu vực đất thuê nên ngày 23/9/2023 đã tiến hành kiểm tra, lập Biên bản vi phạm hành chính và báo cáo Lê Bá T nhưng sau đó Lê Bá T không chỉ đạo biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Cũng trong thời điểm từ năm 2022 đến năm 2024, UBND huyện L đã ban hành nhiều văn bản về việc tăng cường công tác quản lý đất công ích như Văn bản số 592 ngày 09/6/2022, Văn bản số 1248 ngày 25/10/2022, Văn bản số 657 ngày 23/5/2023, Văn bản số 890 ngày 05/7/2023 và Văn bản số 1501 ngày 16/11/2023 trong đó có nội dung chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát lại các hợp đồng thuê đất công ích trên địa bàn quản lý đảm bảo các hợp đồng thuê đất công ích phải qua đấu giá quyền sử dụng đất để được thuê đất theo quy định của Luật đất đai; yêu cầu thanh lý hợp đồng đối với các trường hợp đã có hợp đồng thuê đất công ích không qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định và thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất để được thuê đất công ích theo quy định của pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đất đai. Mặc dù nhận được các văn bản nêu trên nhưng đến thời điểm nghỉ hưu (tháng 6/2024) Lê Bá T không thực hiện việc thanh lý hợp đồng cho thuê đất với anh Phạm Hồng T4 để tổ chức đấu giá theo chỉ đạo của UBND huyện.

Quá trình thuê đất, ngày 24/11/2024 anh Phạm Hồng T4 nộp tiền thuê đất 20.000.000 đồng và ngày 16/12/2024 nộp 30.000.000 đồng cho UBND xã, chị Nguyễn Thị Mai L là người nhận tiền của anh T4 và đã thực hiện việc nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra (*sau đây viết tắt là:* CSĐT) - Công an tỉnh H nhận được đơn tố cáo của công dân về việc Lê Bá T trong thời gian

làm Chủ tịch UBND xã N đã lợi dụng chức vụ quyền hạn cho người ngoài địa phương thuê đất nông nghiệp công ích và không qua đấu giá nên đã tiến hành điều tra xác minh.

Ngày 06/01/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh H phối hợp với Phòng Cảnh sát kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, UBND xã N và những người liên quan tiến hành kiểm tra, đo đạc thực địa tại 04 thửa đất UBND xã N cho anh Phạm Hồng T4 thuê. Kết quả kiểm tra thực địa xác định:

+ Tại thửa số 57, anh T4 đã đào thành ao, kích thước mặt phía Đông dài 34,5 mét, phía Tây 45 mét, phía Nam 116 mét, phía Bắc 116 mét, sâu từ đáy đến bề mặt bờ 1,75 mét, đang thả cá trắm, chép, rô phi, rô đơn tính.

+ Tại thửa số 49 có khoảng 2/3 thửa đất đã được đào thành ao, kích thước phía Đông 70 mét, phía Nam 61 mét, phía Tây 62 mét, phía Bắc 65 mét, sâu từ đáy đến bề mặt bờ 1,65 mét có độ cao trung bình so với bờ khoảng 1,4 mét, đang nuôi thả cá trắm, chép, rô phi, rô đơn tính. Phần còn lại ngay trên sát mép bờ phía bắc của ao được san lấp và xây dựng 01 nhà cấp bốn mái lợp tôn, kích thước 12x6,6 mét, trong toàn bộ khuôn viên nhà và sân có kích thước 16,7x14,3 mét.

+ Tại thửa số 17, 16 đã đào thành 02 ao trong đó một ao có kích thước phía Đông 74 mét, phía Tây 90 mét, phía Nam 36 mét, phía Bắc 20 mét, sâu từ đáy đến mặt 2,6 mét, đang nuôi thả cá trắm, chép, rô phi, rô đơn tính; còn 01 ao đang để cạn nước mặt phía Đông dài 76 mét, phía Tây dài 83 mét, phía Bắc 46 mét, phía Nam 59 mét, sâu từ đáy đến bờ mặt bờ 1,1 mét.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Bá T, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận định giá số 01 ngày 09/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên - UBND tỉnh H, kết luận: Diện tích 28.711 m đất nông nghiệp, thời điểm định giá ngày 02/01/2022 có giá trị 1.722.660.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định ngày 21/3/2025 của Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh H, kết luận: *" Tổng số tiền thuê đất trong 05 năm: 600 đồng/m^2/năm x 28.711 m^2 x 5 năm = 86.133.000 đồng"*.

Để làm rõ diện tích 28.711 m^2 đất nông nghiệp công ích UBND xã N cho anh Phạm Hồng T4 thuê có ảnh hưởng đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương hay không và hậu quả hiện trạng của việc sử dụng đất, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và được đại diện UBND huyện L cung cấp: 04 thửa đất UBND xã Nhân Khang cho anh T4 thuê không nằm trong Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND huyện L đã được phê duyệt từ năm 2021 đến năm 2024. Diện tích các thửa đất trên thuộc Quy hoạch thực hiện Dự án Khu công nghệ cao tại Quyết định số 1723/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh H về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất huyện L. Việc anh Phạm Hồng T4 xây dựng nhà cấp bốn mái lợp tôn và đào ao để nuôi thả các trên vị trí đất đã được UBND xã N cho thuê theo Biên bản xác định

hiện trạng do cơ quan CSĐT Công an tỉnh H lập ngày 06/01/2025 đã gây ra hậu quả làm thay đổi hoàn toàn mục đích sử dụng đất của các thửa đất trên từ đất chuyên trồng lúa nước thành đất nuôi trồng thuỷ sản, không đúng với việc cho thuê, sử dụng đất. Vi phạm trên sẽ ảnh hưởng đến việc đền bù giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất.

Ngày 03/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh có Văn bản kiến nghị UBND huyện L tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai và có biện pháp xử lý hành chính đối với anh Phạm Hồng T4 về hành vi vi phạm quy định về sử dụng đất đai theo Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ. Đồng thời chỉ đạo UBND xã N tổ chức kiểm điểm, có biện pháp xử lý hành chính đối với những người có liên quan trong việc cho anh T4 thuê đất nông nghiệp công ích.

Quá trình điều tra: Lê Bá T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSHN-P1 ngày 24/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, truy tố Lê Bá T về tội *"Vi phạm các quy định về quản lý đất đai"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 229 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 229; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Bá T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Lê Bá T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tại bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lê Bá T là bà Hoàng Thu T3: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; bị cáo có bố đẻ là Liệt sỹ (ông Lê Bá T1); trong quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua được chủ tịch UBND tỉnh H tặng bằng khen và được chủ tịch UBND huyện L tặng nhiều giấy khen. Đây là các tình tiết bị cáo được hưởng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Lê Bá T được hưởng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lê Bá T được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ mà bị cáo đã vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Tháng 01/2022, Lê Bá T là Chủ tịch UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với đất đai trên địa bàn đã lợi dụng chức vụ quyền hạn ký hợp đồng cho anh Phạm Hồng T4 không phải là người địa phương thuê 28.711 m^2 đất nông nghiệp công ích tại 04 thửa đất thuộc xứ đồng Y, xã N có giá trị 1.722.660.000 đồng nhưng không thực hiện đúng trình tự đấu giá đất trước khi ký hợp đồng cho thuê, trái với quy định tại các điều 118, 119 và điều 132 Luật đất đai năm 2013 và Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 quy định việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất. Mặc dù từ năm 2022 đến năm 2024, Lê Bá Thu N được nhiều văn bản chỉ đạo của UBND huyện L yêu cầu rà soát các hợp đồng thuê đất công ích trên địa bàn, đảm bảo các hợp đồng thuê đất công ích phải qua đấu giá quyền sử dụng đất, trường hợp đã có hợp đồng thuê đất công ích không, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định thì phải thanh lý để thực hiện việc đấu giá nhưng Lê Bá T không thực hiện việc thanh lý hợp đồng với anh Phạm Hồng T4, không xử lý triệt để vi phạm để anh T4 cải tạo đất thuê thành các ao nuôi cá có độ sâu trung bình 2,1 m và xây dựng nhà làm thay đổi hiện trạng đất trồng lúa và không đúng với mô hình lúa - cá theo chủ trương của UBND huyện L.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Bá T đã phạm vào tội *"Vi phạm các quy định về quản lý đất đai",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 229 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Lê Bá T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là Liệt sỹ (ông Lê Bá T1); trong quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua được chủ tịch UBND tỉnh H tặng bằng khen và được chủ tịch UBND huyện L tặng nhiều giấy khen; ngoài ra bị cáo là người cao tuổi - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến các quy định và trật tự quản lý đất đai, uy tín của cơ quan Nhà nước; ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Bá T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự), có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người lao động luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, không làm ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tạo cơ hội cho bị cáo tự rèn luyện, sửa chữa và thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải và có hoàn cảnh như bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính và hiện bị cáo không còn là chủ tịch UBND xã N nữa nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, công việc nhất định đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35, Điều 41, khoản 4 Điều 229 Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với ông Cao Đình K và anh Nguyễn Công T5: Tài liệu điều tra xác định ông K ký Thông báo số 35/TB-UBND ngày 16/12/2021 về việc đấu đất do chị Nguyễn Mai L soạn thảo và ký Văn bản số 02/CV-UBND ngày 07/01/2022 trên cơ sở tham mưu soạn thảo của anh Nguyễn Công T5 là do căn cứ trên hợp đồng thuê đất bị can Lê Bá T đã ký, phù hợp với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng và nuôi trồng thuỷ sản trên đất trồng lúa. Bản thân ông K, anh T5 không tham gia bàn bạc hay thống nhất với Lê Bá T trong việc cho anh T4 thuê đất nông nghiệp công ích không qua đấu giá. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Cao Đình K và anh Nguyễn Công T5 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Mai L: là công chức Tài chính Kế toán, không có trách nhiệm trong công tác quản lý đất đai, không trực tiếp liên hệ, thoả thuận, thống nhất cho Phạm Hồng T4 thuê 28.711 m^2 đất nông nghiệp công ích không thông qua đấu giá. Việc chị L soạn thảo hợp đồng thuê đất giữa UBND xã N với Phạm Hồng T4 là theo sự chỉ đạo của Lê Bá T, đơn giá cho thuê đất không thấp hơn quy định. Số tiền 50.000.000 đồng anh T4 nộp đã được chị L nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị Mai L là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đăng K1 là công chức địa chính 1 có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã trong lĩnh vực giao đất, cho thuê đất nhưng không tham gia bàn bạc hay thống nhất với Lê Bá T về việc cho anh Phạm Hồng T4 thuê đất nông nghiệp công ích. Sau khi nhận được các văn bản chỉ đạo của UBND huyện L đã rà soát và tham mưu cho Lê Bá T nhưng Lê Bá T không chỉ đạo thanh lý hợp đồng đối với hộ anh T4. Xét thấy ông K1 là người chấp hành theo sự chỉ đạo của Lê Bá T, mục đích cho thuê đất là để tạo nguồn thu cho ngân sách xã, không có động cơ vụ lợi cá nhân. Việc Lê Bá T cho thuê đất không thông qua đấu giá chưa gây thiệt hại về tiền Ngân sách Nhà nước. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Đăng K1 với vai trò đồng phạm trong vụ án này là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Phạm Hồng T4 đã xây nhà, đào ao làm thay đổi mục đích đất trồng lúa có dấu hiệu vi phạm các quy định về sử dụng đất đai. Tuy nhiên, anh T4 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội liên quan đến đất đai. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Hồng T4 về tội "Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai" theo Điều 228 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 229; điểm i, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá T phạm tội *"Vi phạm các quy định về quản lý đất đai"*.

Xử phạt bị cáo Lê Bá T 12 *(mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 *(hai mươi bốn)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Bá T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Bá T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

3. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phạm Hồng T4, ông Cao Đình K, ông Nguyễn Đăng K1, chị Nguyễn Thị Mai L, anh Nguyễn Công T5) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (vụ GĐKT 1);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam